TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 17-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh–Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 14/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 19/02/2025, đối với bị cáo:

Đặng Quang V; Sinh năm 1975, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 82/8 đường Bình Quới, Phường 27, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H và bà Dương Thị Phương L; Vợ Trần Kim Nhã K, có 02 con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* 1/Bà Nguyễn Thị H (Có mặt).
Địa chỉ: Số 1 Đường số 25, phường Cát Lái, thành phố T, Tp. Hồ Chí Minh.
2/Bà Nguyễn Ngọc Bảo T (Vắng mặt).
Địa chỉ: A-2.08 chung cư Ehomes Nam Sài Gòn, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện B.C, Tp. Hồ Chí Minh.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) Chi nhánh G (Có mặt).
Địa chỉ: Số 2B Quang Trung, Phường 3, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang V là Trưởng bộ phận thu hồi nợ hiện trường, Phòng xử lý nợ hiện trường tín chấp khách hàng cá nhân miền nam 1, Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân, khối khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng VPBank Chi nhánh G, địa chỉ số 2B Quang Trung, Phường 3, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Do kinh doanh đầu tư tiền ảo dẫn đến thua lỗ, nợ nần nên Đặng Quang V đã nghĩ ra ý định chiếm đoạt tiền của khách hàng vay vốn của ngân hàng VPBank.

Dù biết VPBank hoàn toàn không cho phép nhân viên thu hồi nợ được quyền nhận tiền trả nợ trực tiếp từ khách hàng nhưng ông V vẫn đưa ra thông tin gian dối là chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông V thì ông V sẽ nghĩ ra cách để cắt, giảm lãi nợ để những khách hàng thiếu hiểu biết chuyển tiền cho V thì V sẽ chiếm đoạt.

Bằng thủ đoạn trên, V đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của hai khách hàng có khoản nợ tại Ngân hàng VPBank là bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Ngọc Bảo T.

Vào ngày 18/6/2020, bà Nguyễn Thị H nhận giải ngân khoản vay hợp đồng số LD2017000916 tại VPBank số tiền 47.000.000 đồng, hàng tháng thanh toán gốc và lãi khoản vay cho ngân hàng qua tài khoản thanh toán số 169161879 mang tên Nguyễn Thị H mở tại VPBank. Đến khoảng đầu tháng 03 năm 2022, bà H nhận được Giấy thông báo thanh toán khoản vay số hợp đồng LD2017000916 đang quá hạn, sau đó bà H liên hệ với V qua số điện thoại 0934.443.153 (ghi trên thông báo này), V cho biết khoản vay của bà H có dư nợ là 56.200.000 đồng và phải tất toán trong vòng 02 tuần. Đến ngày 10/3/2022, bà H nhận được tin nhắn từ số diện thoại 0934.443.153 yêu cầu bà H đến VPBank Chi nhánh G gặp V và theo hướng dẫn của V thì bà H đã đưa cho V số tiền mặt là 56.200.000 đồng để tất toán khoản dư nợ quá hạn hợp đồng số LD2017000916, V lập biên bản làm việc ghi nhận việc giao nhận tiền này. Sau đó, bà H nhiều lần liên lạc với V qua số 0934.443.153 để lấy giấy xác nhận tất toán khoản vay quá hạn nhưng không được nên khiếu nại với VPBank.

Bà Nguyễn Thị H giao nộp một bản photo biên bản làm việc vào ngày 19/03/2022 với ông V nội dung xác nhận bà Nguyễn Thị H đã thanh toán số tiền 56.200.000 đồng để thanh toán dứt nợ hợp đồng số LD201700916.

Căn cứ Kết luận giám định số 13648/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

"1. Chữ viết nội dung (trừ chữ viết dưới mục "Ý kiến của Bên khách hàng") trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục I.1) so với chữ viết của Đặng Quang V trên 03 (ba) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 (đã nêu ở mục II.2) do cùng một người viết ra.

2. Chữ ký mang tên Đặng Quang V trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) so với chữ ký của Đặng Quang V trên 02 (hai) tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 (đã nêu ở mục II.2) do cùng một người ký ra."

Nhận được khiếu nại của bà H, VPBank đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, xác minh thì ngày 18/6/2020, bà H nhận giải ngân khoản vay hợp đồng số LD2017000916 tại VPBank số tiền 47.000.000 đồng. Từ ngày 19/03/2022 (thời điểm bà H giao tiền cho V) đến nay không có giao dịch nộp tiền vào tài khoản số 169161879 để tất toán khoản vay, hiện tại khoản vay trên có dư nợ số tiền:

58.247.354 đồng quá hạn 402 ngày. Biên bản làm việc thể hiện việc giao nhận tiền giữa bà Nguyễn Thị H và Đặng Quang V ngày 19/3/2022 và dấu mộc dạng hình chữ nhật có nội dung "Phòng tố tụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank - Hội Sở Phía Nam)" đóng trên góc trên bên trái biên bản làm việc này không phải do VPBank ban hành và sử dụng, tự bị cáo làm để sử dụng cá nhân, con dấu không có giá trị pháp lý đối với Ngân hàng, số điện thoại 0934.443.153 là của nhà mạng Mobifone do VPBank đăng ký cấp cho V, mã nhân viên 30933, CCCD: 079075003668 quản lý sử dụng trong thời gian V làm việc tại VPBank (từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2022). Ngày 03/5/2022, VPBank đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông V.

Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2021, bà Nguyễn Ngọc Bảo T liên hệ Đặng Quang V qua số 0934.443.153 để giải quyết khoản vay của bà T thì V đưa ra thông tin gian dối là khoản nợ của bà T đã bị bán cho công ty thu hồi nợ, nếu không muốn trả nợ cho công ty thu hồi nợ mà còn muốn trả nợ cho Ngân hàng VP Bank thì đến VPBank Chi nhánh G gặp V để xử lý.

Sau đó, bà T đến gặp V thì V nói với bà T là nếu muốn Ngân hàng VP Bank "kéo" số nợ từ công ty thu hồi nợ về thì trong khoảng từ 03 đến 05 ngày bà T phải chuẩn bị đủ 145.000.000 đồng lên gặp V để nộp tiền vào ngân hàng thì mới "kéo được" nợ về. Còn nếu không thì sẽ bị bán đứt số nợ trên cho "xã hội đen". Do đó, bà T mang số tiền 145.000.000 đồng lên Ngân hàng VPBank để gặp V vào ngày 28/7/2021.

Khi bà T đến gặp V thì V nói với bà T số tiền 145.000.000 đồng mà V yêu cầu bà T mang theo chưa đủ để cắt lãi, giảm nợ, cần phải nộp vào tài khoản trung gian của Ngân hàng VPBank thì mới cắt lãi, giảm nợ được cho bà T và V yêu cầu bà T để V lập biên bản làm việc ngày 28/7/2021, chốt số nợ bà T là 435.000.000 đồng, do tình hình dịch bệnh Covid khó khăn, bà T đã xin thanh toán khoản nợ của VPBank làm ba lần, cụ thể lần 1 ngày 28/7/2021, lần 2 ngày 28/8/2021, lần 3 ngày 28/9/2021, mỗi lần thanh toán 145.000.000 đồng. Đồng thời, V yêu cầu bà T thanh toán lần 1, ghi rõ trong biên bản làm việc "Xác nhận KH Nguyễn Ngọc Bảo T đã đóng tiền đợt I: 145.000.000đ". Sau đó V dẫn bà T xuống trụ ATM trước VP Bank Quang Trung và rút một thẻ Ngân hàng mà V nói là "thẻ của tài khoản trung gian dùng để giảm lãi, cắt nợ cho khách hàng" và đưa vào trụ ATM, rồi hướng dẫn bà T thao tác chia số tiền 145.000.000 đồng thành 02 phần là 100.000.000 đồng và 45.000.000 đồng để nộp trực tiếp vào 02 trụ ATM thì có 02 tờ biên lai được in ra nhưng do 02 tờ biên lai này in chữ nhỏ quá nên bà T không nhìn thấy tên chủ thẻ được nộp tiền vào là ai, thực chất là vào tài khoản VPBank số 119913578 DANG QUANG V của V. Sau khi bà T nộp đủ số tiền 145.000.000 đồng nêu trên vào trụ ATM thì V chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thanh toán nợ của bà T, còn lại chiếm đoạt 45.000.000 đồng.

Đến ngày 28/8/2021 (ngày phải trả đợt 2 theo Biên bản làm việc), V liên tục gọi điện thoại hối thúc bà T phải trả nợ cho VPBank. Đến ngày 09/11/2021, sau khi bà T đã gom đủ số tiền 60.000.000 đồng thì V điện lại cho bà T, lấy lý do quá gấp nên phải gửi liền cho V, yêu cầu bà T phải gửi trực tiếp vào tài khoản của V nên cùng ngày 09/11/2021, bà T sử dụng tài khoản VIB số 675704060112041 NGUYEN NGOC BAO TRAN chuyển số tiền 50.000.000 đồng và 10.000.000 đồng đến tài khoản của V, sau khi nhận được tiền của bà T thì V chiếm đoạt.

Bà Nguyễn Ngọc Bảo T cung cấp sao kê tài khoản VPBank thể hiện bà T đã chuyển tiền vào tài khoản số 1199.13578 tên DANG QUANG V mở tại Ngân hàng VP Bank; 01 (một) bản chính "BIÊN BẢN LÀM VIỆC" ngày 28/7/2021 giữa đại diện VPBank là ông Đặng Quang V và khách hàng vay vốn là bà Nguyễn Ngọc Bảo T; 01 (một) bản chính "BIÊN BẢN LÀM VIỆC" ngày 24/11/2021 giữa đại diện VPBank là ông Đặng Quang V và khách hàng vay vốn là bà Nguyễn Ngọc Bảo T.

Ngân hàng VPBank cung cấp sao kê ngày 28/7/2021 của tài khoản VPBank số 119913578 DANG QUANG V của Đặng Quang V xác định tài khoản này có nhận được số tiền 145.000.000 đồng từ hoạt động nộp tiền mặt tại máy ATM A1139003 và A1139002 tại Ngân hàng VPBank Quang Trung:

Ngoài ra, vào ngày 09/11/2021 tài khoản VPBank số 119913578 DANG QUANG V cũng nhận được số tiền 60.000.000 đồng do tài khoản NGUYEN NGOC BAO TRAN chuyển đến.

Quá trình làm việc liên quan đến các sao kê trên, Đặng Quang V xác định từ thời điểm mở tài khoản Ngân hàng VPBank số 119913578 DANG QUANG V đến nay chỉ có một mình V sử dụng và lý giải các bút toán chuyển khoản có liên quan việc V chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Ngọc Bảo T.

Đặng Quang V xác nhận toàn bộ chữ viết, chữ ký đề tên Đặng Quang V tại "BIÊN BẢN LÀM VIỆC" ngày 28/7/2021 giữa đại diện VPBank là Đặng Quang V và khách hàng vay vốn là bà Nguyễn Ngọc Bảo T; "BIÊN BẢN LÀM VIỆC" ngày 24/11/2021 giữa đại diện VPBank là Đặng Quang V và khách hàng vay vốn là bà Nguyễn Ngọc Bảo T, đều là do V viết, ký tên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Đặng Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 67/CT–VKS-GV ngày 11/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Quang V về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quang V từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Đặng Quang V bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 56.200.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc Bảo T số tiền 105.000.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Quang V tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi: Vào ngày 19/3/2022 tại Ngân hàng VPBank Chi nhánh G, địa chỉ số 2B đường Quang Trung, Phường 3, quận G, Đặng Quang V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H số tiền 56.200.000 đồng và vào các ngày 28/7/2021, 09/11/2021 cũng tại địa chỉ trên Đặng Quang V dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc Bảo T số tiền 45.000.000 đồng và 60.000.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 161.200.000 đồng, Đặng Quang V đã chiếm đoạt để sử dụng cho mục đích cá nhân. Đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Quang V phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài không qua lao động chân chính nên cố tình phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần mỗi lần đủ cấu thành tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Đối với con dấu bị cáo sử dụng đóng trên biên bản là con dấu bị cáo tự làm sử dụng việc cá nhân của bị cáo, không có giá trị pháp lý đối với cơ quan, tổ chức nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) Chi nhánh G không biết việc bị cáo Đặng Quang V thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 56.200.000 đồng, bà T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị bà T yêu cầu bồi thường số tiền 105.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo Đặng Quang V bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 56.200.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc Bảo T số tiền 105.000.000 đồng.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[12]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Quang V 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024.

-Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

-Buộc bị cáo Đặng Quang V bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 56.200.000 đồng;

-Buộc bị cáo Đặng Quang V bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc Bảo T số tiền 105.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.060.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an Tp.HCM khu vực quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đức